

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ CẦN THƠ
Số: 153/2019/QĐST-VHNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

N, ngày 23 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân thụ lý số 241/2019/TLST-VHN ngày 16 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân:

1. Bà **Trương Thị Mỹ T**, sinh năm 1991;

ĐKTT: C120-D16 đường 30/4, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở hiện nay: 107 ấp T, xã T1, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

2. Ông **Huỳnh Trần Lạc L**, sinh năm 1989;

ĐKTT: C120-D16 đường 30/4, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn nên hòa giải đoàn tụ không thành.

[2] Về con chung: Không có

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T và ông L thống nhất khai không có nên không đặt ra xem xét, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn tại Trung tâm hòa giải - đối thoại, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Mỹ T và ông Huỳnh Trần Lạc L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có

- Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình: Bà T và ông L mỗi người chịu 150.000 đồng. Bà T tự nguyện nộp thay cho ông L 150.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng lệ phí bà T đã nộp theo Biên lai thu số 000464 ngày 16/5/2019 thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

-VKSND Q.N;

-Đương sự;

-UBND phường X;

-Lưu: Hồ sơ việc hôn nhân.

(Đã ký)

Đặng Thị Huệ